

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/DS-ST**
Ngày: 23-8-2022
V/v: “T/c hợp đồng mua
bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Yên
2. Ông Lê Hoàng Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 53, tổ 14, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Oanh: Bà Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1997
(theo giấy ủy quyền ngày 30/6/2021)

Địa chỉ: 012 Đồng Khởi, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông **Phí Văn T** và bà **Đồng Thị P**

Cùng địa chỉ: tổ 16, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Đại diện nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và tại phiên tòa- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị Mỹ L trình bày:**

Bà Oanh là người bán thức ăn chăn nuôi nhỏ lẻ tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình buôn bán, bà O đã bán thức ăn chăn nuôi cho ông T, bà P để nuôi heo tại nhà. Do không có tiền thanh toán ngay nên ông Phí Văn T, bà Đồng Thị P xin nợ gói đầu tiên cám. Tính đến ngày 31/12/2018, ông T và bà P còn nợ bà O số tiền là 2.417.854.000 đồng. Số nợ này ông T và bà P đã xác nhận bằng giấy nợ vào ngày 01 tháng 10 năm 2019, ngoài ra ông T và bà P còn cam kết trả tiền lãi suất là 9%/năm. Tuy nhiên, kể từ khi xác nhận nợ đến nay ông T, bà P chưa thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Bà O đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Thảo và bà Phường phải thanh toán số tiền nợ trên cho bà O nhưng ông T và bà P lại cố tình trì hoãn, trốn tránh trách nhiệm trả nợ và không có thiện chí trả nợ, sự việc trên đã làm cho bà O và gia đình bị tổn thất kinh tế và ảnh hưởng cuộc sống hằng ngày.

Vì vậy, nguyên đơn làm đơn khởi kiện ông T và bà P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết theo pháp luật để buộc bị đơn là ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P phải trả lại cho nguyên đơn(bà O) số tiền như sau:

Thanh toán tiền nợ gốc là 2.417.854.000 đồng.

Thanh toán tiền lãi suất theo thỏa thuận 9%/năm tính từ tháng 10/2019 đến ngày 23/08/2022 là 35 tháng (làm tròn ngày), tạm tính số tiền là 634.686.675 đồng.

Tổng cộng (1) và (2) số tiền là 3.052.540.675 đồng, bằng chữ: (Ba tỷ, không trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

* Bị đơn ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:
Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn. Buộc ông T, bà P phải trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O tổng cộng số tiền 3.052.540.675 đồng, trong đó nợ gốc là 2.417.854.000 đồng và số tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 01/10/2019 đến ngày 23/8/2022 (ngày xét xử) là: 634.686.675 đồng. Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu ông Phí Văn T, bà Đồng Thị P phải trả số nợ là 2.417.854.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nhân dân thành phố B.

[1.2] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 xác định: Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh là nguyên đơn; Ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P là bị đơn trong vụ án.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà O khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ cầm theo giấy xác nhận nợ ngày 01/10/2019. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

[1.4] Ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết: “Thông báo thụ lý vụ án”, “Giấy triệu tập”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên ông T, bà P vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng O buộc ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P tổng cộng số tiền 3.052.540.675 đồng, trong đó nợ gốc là 2.417.854.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 01/10/2019 đến ngày 23/8/2022 (ngày xét xử) là: 634.686.675 đồng xét thấy:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy xác nhận nợ đề ngày 01/10/2019 có chữ ký của ông T, bà P với nội dung thừa nhận tổng số nợ cầm là 2.417.854.000 đồng (chốt nợ đến ngày 31/12/2018). Quá trình làm việc Tòa án đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho ông T, bà P theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T, bà P vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại địa chỉ nơi ông T, bà P cư trú; tại biên bản xác minh của Công an phường T, thành phố B xác nhận: ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 16, khu phố 5A, phường T,

thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tuy nhiên đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự thông báo tìm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông T, bà P; tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P theo quy định nhưng ông T, bà P vẫn không đến Tòa làm việc và không có lời khai cung cấp gửi cho Tòa án. Do đó, dựa vào chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án; Từ chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án cho thấy việc ông T, bà P có nợ bà O số tiền 2.417.854.000 là có thật. Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn, yêu cầu số tiền lãi từ ngày 01/10/2019 đến ngày 23/8/2022 (ngày xét xử) là: 634.686.675 đồng với mức 9%/năm là phù hợp với quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O, buộc bị đơn ông Phí Văn T, bà Đồng Thị P trả tổng cộng số tiền 3.052.540.675 đồng, trong đó nợ gốc là 2.417.854.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 01/10/2019 đến ngày 23/8/2022 (ngày xét xử) là: 634.686.675 đồng

[3] Về án phí: ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, 39, 97, 175, 203, 207, 208, 209, 210, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 357, 430, 431, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng O về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” đối với ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P.

Buộc ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hoàng O tổng cộng số tiền 3.052.540.675 đồng, trong đó nợ gốc là 2.417.854.000 đồng; tiền lãi 634.686.675 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị Hoàng O có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P chậm trả tiền thì hàng tháng ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2. Về án phí DSST: Ông Phí Văn T và bà Đồng Thị P phải chịu 93.050.900 đồng (*chín mươi ba triệu, không trăm năm mươi nghìn, chín trăm đồng*)

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.981.000 đồng (*bốn mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi một nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0001744 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Phí Văn T**, bà **Đồng Thị P** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Nguyễn Trần Nhàn

